

Bản án số: 874/2024/HS-PT
Ngày 20 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Ông Mai Xuân Thành

Ông Lê Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hà - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 706/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Trần Huỳnh K, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 951/2024/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024, đối với:

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Trần Huỳnh K, sinh năm 1998 tại Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Cha: Trần Minh T, sinh năm 1979; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 28 tháng 01 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo: Luật sư Đoàn Trọng N - Văn phòng Luật sư Đoàn Trọng N, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

*** Bị hại:**

1. Ông Tô Văn T1, sinh năm 1994; Địa chỉ: D, tổ H, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Trọng T2, sinh năm 1999; Địa chỉ: A đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Ông Phan Văn T3, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2. Ông Phạm T4, sinh năm 1979; Địa chỉ: F P, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

1. Diễn biến vụ án và kết quả điều tra:

Chiều ngày 07 tháng 3 năm 2017, tại bãi đất trống đối diện địa chỉ số F đường P, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tô Văn T1, Nguyễn Trọng T2, Phan Văn T3, Phạm T4 đang ngồi nhậu thì Trần Huỳnh K đi bộ ngang qua. Tại gọi K vào hỏi “Ông T3 kêu (nói) mày lấy mã tấu của tao” rồi dùng tay tát vào mặt K 01 cái; yêu cầu K về nhà lấy cây dao trả rồi tiếp tục dùng tay tát vào mặt K 01 cái nữa và hăm dọa. Khỏi lo sợ nên nói “Sẽ về nhà đem dao lại cho” rồi đi bộ về hướng nghĩa trang phường A, thành phố V.

Bực tức vì bị đánh, thêm việc trước đây Tại hay đe dọa, bức hiếp K nhiều lần nên K đi tới nghĩa trang lấy 01 cây dao tự chế dài khoảng 50-60cm, rộng khoảng 10cm, lưỡi kim loại sắc, mũi cụp, cán quấn vải trắng do K cất giấu trước đó rồi tay phải cầm dao giấu sau lưng chạy tới chỗ nhóm Tại đang nhậu mục đích tấn công Tại. Thấy K cầm dao tới, T3 và T4 la lên rồi bỏ chạy vào nhà bên kia đường. Khi Tại đang nhồm dậy thì K vung dao từ trên xuống, từ phải qua trái chém 01 nhát vào vùng cổ trái của Tại làm Tại ngã ngửa ra đất. T2 thấy vậy lao tới dùng tay đánh K rồi dùng hai tay giữ chặt tay trái K. Hai bên giằng co. K vùng vẫy, khua dao chém T2 nhưng không rõ trúng vào vị trí nào trên cơ thể. T2 buông tay chạy ra ngoài đường thì bị K vung dao chém vào chân phải làm T2 ngã sấp xuống đất. Những người xung quanh thấy vậy can ngăn thì K mới dừng lại rồi đi bộ về phòng trọ tại số F P, phường A, thành phố V rồi bỏ trốn.

Tại Kết luận giám định số 350/KLTTCT-PYBRVT ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B đối với Tô Văn T1 xác định:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ 01 sẹo trung bình.

+ Liệt nhẹ nửa người bên trái (teo cơ nhẹ, sức cơ 4/5).

- Kết quả cận lâm sàng:

+ Gãy cuống cung sống C4 bên trái.

+ Gãy mỏm gai trái.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: 49%”.

Tại Kết luận giám định số 110/Tgt ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh B đối với Nguyễn Trọng T2 xác định:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Đa vết thương phần mềm lành thương tốt.

+ Đứt bao khớp khớp gối, đứt gân cơ tứ đầu đùi (gân bánh chè) phải, gối phải vận động bình thường.

2. Về vật gây thương tích:

+ Thương tích 1: Sẹo vết thương từ mô cái qua kẽ ngón 1, 2 bàn tay trái, dạng thẳng, bờ mép gọn, màu nâu nhạt, lành phẳng, dài tổng cộng 6,5cm (phần sẹo có khâu da, kích thước 2,7cm x 0,2cm), vận động ngón 1, 2 bàn tay trái tốt. Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau.

+ Thương tích 2: Sẹo khâu da cũ phía trước gối phải, hình chữ “S”, bờ mép gọn, màu hồng sậm, không có hình ảnh “đuôi chuột”, lành tốt, kích thước 11,5cm x 0,3cm, vận động gối trong giới hạn bình thường. Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau.

+ Thương tích 3: Sẹo vết thương ở mắt cá ngoài chân phải, dạng thẳng, bờ mép gọn, màu hồng sậm, không có hình ảnh “đuôi chuột”, lành phẳng, kích thước 04cm x 0,2cm, vận động cổ chân phải tốt. Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ phải sang trái.

Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại đối với Nguyễn Trọng T2 là 14%”.

Quá trình điều tra đã làm rõ nguyên nhân, diễn biến sự việc và tính chất hành vi do K thực hiện, nhận thấy:

- Đối với bị hại Tô Văn T1: Diễn biến vụ án cho thấy chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà K đã dùng cây dao tự chế dài khoảng 50-60cm, rộng khoảng 10cm, lưỡi kim loại sắc, mũi cụp là hung khí nguy hiểm chém từ trên xuống, từ phải qua trái vào cổ là vùng trọng yếu trên cơ thể con người đã thể hiện ý thức tước đoạt mạng sống của bị hại Tại; việc bị hại không chết là do được cứu chữa kịp thời, nằm ngoài ý muốn của K nhưng cũng để lại hậu quả bị hại Tại bị liệt nhẹ nửa người bên trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 49%. Hành vi của K có tính chất côn

đồ hung hãn, đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự ở giai đoạn phạm tội chưa đạt.

- Đối với bị hại Nguyễn Trọng T2: Diễn biến của vụ án cho thấy trong quá trình K tấn công bị hại T1 thì bị hại T2 xông vào can ngăn, giằng co và cũng bị T1 dùng dao chém gây ra 03 thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương là 14%. Xét K dùng dao chém bị hại T2 gây thương tích ở bàn tay, đầu gối, đầu đùi không phải là vùng trọng yếu trên cơ thể con người nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, K đã khai nhận và diễn tả lại hành vi của bản thân như đã nêu trên và công nhận kết quả điều tra. Lời khai của K phù hợp với lời khai của các bị hại và lời khai những người làm chứng có mặt tại hiện trường về nguyên nhân, diễn biến sự việc, đặc điểm hung khí sử dụng.

2. Vật chứng: Đối với con dao sử dụng để gây án, K khai là dao tự chế dài khoảng 50-60cm, rộng khoảng 10cm, lưỡi kim loại sắc, mũi cụp, cán quấn vải trắng. Sau khi gây án, K đã vứt bỏ trên đường nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

3. Giải quyết dân sự: Quá trình điều tra, các bị hại Tô Văn T1 và Nguyễn Trọng T2 không yêu cầu bồi thường dân sự.

*** *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đã quyết định:***

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Huỳnh K phạm tội “*Giết người*” và “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Huỳnh K 12 (mười hai) năm tù về tội “*Giết người*”.

Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Huỳnh K 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Trần Huỳnh K phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội danh là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 01 năm 2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 05 tháng 7 năm 2024, bị cáo Trần Huỳnh K có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do: Mức án tuyên đối với bị cáo là quá nặng nên bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*** *Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:***

- ***Bị cáo Trần Huỳnh K có kháng cáo trình bày:*** Giữ nguyên lý do và yêu cầu kháng cáo nêu trên. Bị cáo thừa nhận phạm tội “*Giết người*” và tội “*Cố ý gây thương tích*” đúng như nội dung án sơ thẩm đã tuyên nên bị cáo không kháng cáo

kêu oan. Bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do nhận thấy án sơ thẩm tuyên là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo và do việc bị cáo phạm tội là có phần lỗi trước của bị hại Tại đã đánh bị cáo nhiều lần, cụ thể là đánh bị cáo trước ngày bị cáo phạm tội (ngày 07 tháng 3 năm 2017) và ngày 07 tháng 3 năm 2017, bị hại Tại vô cớ đã đánh bị cáo 02 tát tay vào mặt, gây kích động tinh thần đối với bị cáo. Do bị cáo trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật kém nên không biết làm đơn tố cáo. Vì thế, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Huỳnh K phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Khi quyết định hình phạt, Tòa sơ thẩm cũng đã xem xét, đánh giá toàn diện chứng cứ và đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình có công với cách mạng, có bác ruột là liệt sỹ nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo; Bị cáo phạm tội giết người thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cho rằng bị kích động về tinh thần do bị bị hại Tại đánh nhiều lần. Tuy nhiên, hành vi của bị hại Tại đánh bị cáo đã cách khoảng thời gian đủ để cho bị cáo suy nghĩ đúng sai, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội sau đó, nên không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm e khoản 1 Điều 51 cho bị cáo. Vì thế, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo K, giữ nguyên án sơ thẩm.

- Luật sư N bào chữa cho bị cáo, trình bày: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về các tội danh và điều luật áp dụng; tuy nhiên, về mức hình phạt đối với bị cáo, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ngoài các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm cho được hưởng như nêu trên, thì còn tình tiết giảm nhẹ bị cáo bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra nên dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng án sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng. Vì thế, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt, Tòa sơ thẩm áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự nhưng không cho bị cáo hưởng mức án bằng $\frac{3}{4}$ so với khung khởi điểm 12 năm của khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là bất lợi cho bị cáo. Vì thế, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận bào chữa của Luật sư N, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Kháng cáo của bị cáo Trần Huỳnh K là trong hạn luật định nên hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nội dung:

Đối với kháng cáo của bị cáo Trần Huỳnh K, xét:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để xác định:

Chiều ngày 07 tháng 3 năm 2017, tại bãi đất trống đối diện địa chỉ số F đường P, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tô Văn T1, Nguyễn Trọng T2 ngồi nhậu cùng Phan Văn T3, Phạm T4 thì Trần Huỳnh K đi qua. Tại gọi K vào rồi dùng tay tát vào mặt K 02 cái và hăm dọa. Bực tức vì bị đánh nên K đi tới nghĩa trang gần đó lấy 01 cây dao tự chế dài khoảng 50-60cm, rộng khoảng 10cm, lưỡi kim loại sắc, mũi cụp, cán quấn vải trắng do K cất giấu trước rồi chạy tới chỗ nhóm bị hại Tại đang nhậu để tấn công bị hại Tại. K cầm dao chém 01 nhát từ trên xuống, từ phải qua trái vào cổ của bị hại Tại gây vết thương sau cổ 15cm, gãy cuống cung sống C4 bên trái, gãy mỏm gai trái, gãy liệt nhẹ nửa người bên trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 49%. Quá trình K tấn công bị hại Tại thì Nguyễn Trọng T2 can ngăn, giằng co nên cũng bị K dùng dao chém gây ra 03 thương tích ở bàn tay, đầu gối, đùi với tổng tỷ lệ tổn thương là 14%.

Tuy hậu quả chết người chưa xảy ra nhưng bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao tự chế chém vào vùng cổ là vị trí trọng yếu của cơ thể bị hại trong tư thế bị hại đang ngồi dưới đất, bị bất ngờ không có khả năng chống đỡ có khả năng dẫn đến chết người nhưng bị cáo K vẫn cố ý thực hiện hành vi, thể hiện ý thức chủ quan của bị cáo là cố ý gây nguy hiểm cho tính mạng của bị hại. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, bị cáo thực hiện hành vi xâm phạm tính mạng của bị hại, thể hiện sự côn đồ, coi thường tính mạng của người khác, bị hại được cấp cứu kịp thời, không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo.

Với các hành vi nêu trên, Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Huỳnh K

phạm tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của các bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là rất nguy hiểm nhưng chỉ vì mâu thuẫn với bị hại mà đã dùng hung khí nguy hiểm để tấn công, thực hiện 02 hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội còn bỏ trốn, gây khó khăn cho việc điều tra vụ án. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về quyết định hình phạt của Tòa sơ thẩm:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng là đúng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa sơ thẩm xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình có công với cách mạng, có bác ruột là liệt sỹ; bị cáo phạm tội “*Giết người*” chưa đạt nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo yêu cầu áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do bị hại là người có lỗi trước đó đã đánh bị hại nhiều lần và ngay ngày bị cáo phạm tội (ngày 07 tháng 3 năm 2017), bị hại Tại đã vô cớ đánh bị cáo 02 tát tay vào mặt, đây là hành vi trái pháp luật của bị hại làm cho bị cáo bị kích động về tinh thần dẫn đến hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử nhận thấy, trình bày và yêu cầu của bị cáo cùng Luật sư là có căn cứ nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự; không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo đối với tội “*Giết người*”, riêng tội “*Cố ý gây thương tích*” Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quyết định khác của án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Huỳnh K về tội “*Giết người*”, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Huỳnh K về tội “*Cố ý gây thương tích*”, sửa một phần án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Huỳnh K phạm tội “*Giết người*” và “*Cố ý gây thương tích*”.

2.1. Áp dụng Điều 38, điểm s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57, điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt Trần Huỳnh K 11 (mười một) năm tù về tội “*Giết người*”.

2.2. Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt Trần Huỳnh K 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2.3. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Trần Huỳnh K phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội danh là **13 (mười ba) năm tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 01 năm 2024.

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Huỳnh K bằng quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Huỳnh K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Quyết định khác của án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
 - VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
 - TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
 - VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
 - Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
 - Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
 - Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
 - Trại tạm giam tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- “để tổng đạt cho bị cáo”;
- Lưu HS (2), VT (5), 20b, (TK-PH).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tửu